


1  = 10



Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ

NHỮNG CÂU CHUYỆN HÀI

VĂN BẢN 1: TRƯỞNG GIẢ HỌC LÀM SANG



PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Hài kịch

- Khái niệm:
- Các yếu tố cơ bản:
- Các thủ pháp trào phúng thường sử dụng:

Truyện cười

- Khái niệm:
- Các yếu tố cơ bản:
- Các thủ pháp trào phúng thường sử dụng:
- Các thể loại truyện cười:

Hài kịch

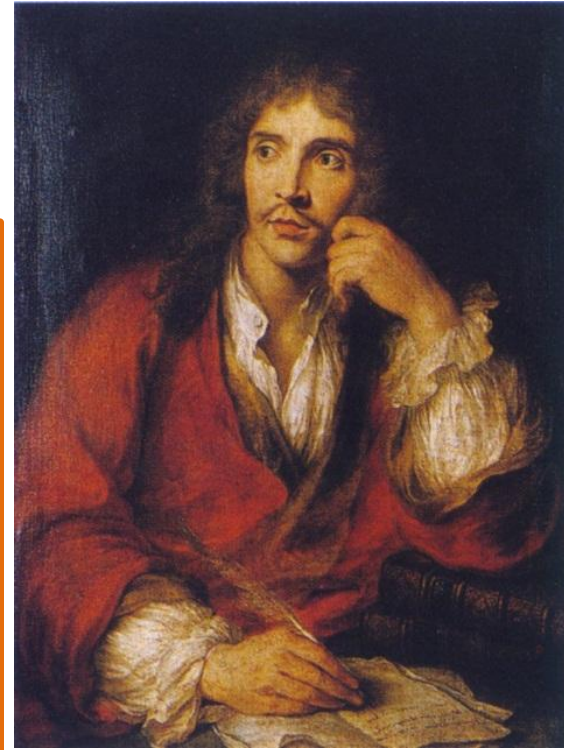
- **Khái niệm:** Hài kịch là một thể loại của kịch, hướng vào sự cười nhạo cái xấu, cái lỗi bịch, lạc hậu,... đối lập với các chuẩn mực về cái tốt đẹp, tiến bộ.
- **Các yếu tố cơ bản:** xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại.
- **Các thủ pháp trào phúng thường sử dụng:** tạo tình huống kịch tính, cải trang; dùng điệu bộ gây cười; dùng thủ pháp phóng đại, chơi chữ, gây hiểu lầm, thoại bỏ lửng,...

Truyện cười

- **Khái niệm:** là một thể loại tự sự có dung lượng nhỏ, dùng tiếng cười nhằm chế giễu những thói hư tật xấu, những điều trái tự nhiên, trái thuần phong mỹ tục của con người và còn nhằm mục đích giải trí.
- **Các yếu tố cơ bản:** cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.
- **Các thủ pháp trào phúng thường sử dụng:** sự việc có yếu tố gây cười, tình huống trớ trêu, nghịch lí; bối cảnh thường bị cường điệu hóa, có yếu tố bất ngờ,...
- **Các thể loại truyện cười:** truyện dân gian, truyện kể của văn học viết.

1. Tác giả:

- Mô-li-e (1622-1673)
- Ông vừa là nhà soạn kịch nổi tiếng tài ba và vừa là diễn viên tham gia diễn kịch ở Pháp.
- Ông là người sáng lập ra hài kịch cổ điển Pháp.
- Những tác phẩm tiêu biểu: Trường học làm vợ (1663), lão hà tiện (1668),...



2. Tác phẩm:

- **Thể loại:** Hài kịch
- **Xuất xứ:** vở kịch “Trưởng giả học làm sang” viết năm 1670, gồm có 5 hồi.
- **Bố cục:** gồm 3 cảnh chính: ông Giuốc - đàn và bác Phó may, ông Giuốc - đàn và thợ phụ, ông Giuốc - đàn và người hầu Ni-côn.

1. Nhân vật ông Giuốc - đanh

a. Ông Giuốc - đanh và bác Phó may khi nhận lễ phục

- Hành động, thái độ:

+ Khi nhận các đồ vật đặt từ phó may: lúc đầu, ông Giuốc - đanh tỉnh táo nhận ra và than phiền về đôi tất lụa bị chật quá, đôi giày cũng chật gây đau chân nhưng bác phó may đã lảng sang khen bộ lễ phục để đánh lạc hướng ông Giuốc- đanh.

+ Khi nhận bộ lễ phục, ông Giuốc-đanh phát hiện may hoa ngược nhưng phó may đã rất khôn khéo vụng chèo khéo chống khẳng định với ông là quý tộc đều mặc như thế và còn đề nghị là sẽ may lại hoa xuôi để lừa ông Giuốc - đanh khiến ông thuận ý và tin ngay.

+ Ông Giuốc - đanh còn phát hiện việc phó may ăn bớt vải, lợi dụng kiểm chác nhưng ngay lập tức phó may lại khen vải đẹp và lảng sang chuyện đề nghị thử bộ lễ phục để quên đi chuyện hăn ăn bớt vải.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

1. Qua cuộc đối thoại giữa ông Giuốc-đanh và bác phó may, em thấy ông Giuốc-đanh và phó may là những người như thế nào?

.....
.....



2. Cái đáng cười trong cuộc đối thoại này là ở chỗ nào? Tác giả đã sử dụng thủ pháp trào phúng gì để gây cười?

.....
.....



a. Ông Giuốc - đanh và bác Phó may khi nhận lễ phục

- Lời thoại: lời đối thoại trực tiếp giữa hai nhân vật.
- Xung đột kịch: sự mâu thuẫn giữa cái xấu với cái xấu; sự dốt nát của Giuốc - đanh và mưu mô lừa lọc của gã phó may.
- Thủ pháp trào phúng: tạo tình huống kịch bất ngờ, thú vị: chỉ vì quá ham muốn học làm sang nên ông Giuốc - đanh mất khôn, ngờ nghệch, bị lừa gạt \Rightarrow trở nên nực cười, tên phó may ranh mãnh, vụng chèo khéo chống từ thế bị động đã chuyển sang thế chủ động.

a. Ông Giuốc - danh và bác Phó may khi nhận lễ phục

Ông Giuốc-danh

- Đôi bít tất chật quá...đứt hai mắt
- Đôi giày làm tôi đau chân...nó làm tôi đau
- **Tôi tưởng tượng ra thế vì tôi thấy thế.**
- Bác may hoa ngược mắt rồi.
- Cần phải bảo may hoa xuôi?
- Thế thì may được đây
- Không, không....
- Tôi bảo không mà
- **Vải áo này là của tôi.**

→ Nói đúng thành không đúng,
ở thế chủ động chuyển sang thế bị
động, mê muội, ngu dốt, ngớ ngẩn.

Bác phó may

- Thì nó dẫn ra lại rộng
- Đâu có. Đôi giày không làm ngài
đau đâu mà.
- Ngài cứ tưởng tượng.
- **Bộ lễ phục đẹp nhất triều đình.**
- Ngài có bảo may hoa xuôi đâu.
- Những người quý phái đều mặc như
thế
- Tôi xin may hoa xuôi lại cho.
- Xin ngài cứ bảo.
- **Hàng đẹp nên tôi...mời ngài thử bộ
lễ phục.**

a. Ông Giuốc - danh và tay thợ bạn khi mặc lễ phục

- Hành động, thái độ:

+ Những tên thợ bạn xúm lại mặc lễ phục cho ông Giuốc - danh; ông đi đi lại lại phô cái áo mới, đều bước theo điệu nhạc như chú hề.

+ Tên thợ bạn: gọi ông là “ông lớn”, “cụ lớn” rồi “đức ông” để moi tiền (tặng cấp).

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

1. Thái độ và hành động của ông Giuốc-đanh và đặc biệt là câu nói cuối cảnh của ông ta cho ta thấy ông Giuốc-đanh là người như thế nào?
2. Những lời nói của đám thợ bạn chúng tỏ họ là người như thế nào?
3. Cái đáng cười trong cuộc đối thoại này là ở chỗ nào? Tác giả đã sử dụng thủ pháp trào phúng gì để gây cười?



b. Ông Giuốc-đanh và tay thợ bạn:

Tay thợ bạn

- Bầm ông lớn ...
 - Bầm cụ lớn ...
 - Bầm đức ông ...
- Phép tăng cấp

→ **Nịnh hót, moi tiền.**

→ **Ranh mãnh, dùng mãnh
khóe nịnh hót để moi tiền.**

Ông Giuốc-đanh

- ... ta thưởng ...
- ... cụ lớn thưởng ...
- ... Hà hà! ...đây nữa, thưởng ...

→ **Thích thú, thưởng nhiều tiền**

Nếu nó tôn ta lên bậc tướng công, thì nó sẽ được cả túi tiền

Tiếc tiền, sẵn sàng bỏ tiền mua danh. Hám danh, học đòi, mù quáng, kịch cỡm.

→ **Ngủ dốt, háo danh, trở thành nạn nhân của thói nịnh bợ, moi tiền.**

+ Thái độ của ông Giuốc-đanh: sung sướng, hãnh diện, vô cùng thích thú tưởng rằng cứ mặc lễ phục vào là nghiêm nhiên trở thành quý phái, thích thú và liên tục thưởng tiền cho đám thợ phụ.

- Lời thoại: lời kể chuyện của tác giả, lời thoại trực tiếp của nhân vật và lời độc thoại của ông Giuốc - đanh (nói riêng).

- Xung đột kịch: mâu thuẫn giữa cái bên ngoài và bên trong, giữa cái ngu dốt, ngớ ngẩn và cái thói học đòi sang trọng ở nhân vật ông Giuốc-đanh, mâu thuẫn giữa cái xấu với cái xấu: thói học đòi, háo danh sang trọng của lão Giuốc - đanh với những lời nịnh nọt thực dụng của tên thợ phụ.

- Thủ pháp trào phúng: tạo tình huống kịch tính, nghệ thuật tăng cấp kết hợp dùng điệu bộ gây cười, mỉa mai, châm biếm.

c. Ông Giuốc - đanh, Ni-côn và những tên hầu

- Hành động:

+ Ông Giuốc- đanh sai 2 tên hầu đi bám gót để khoe với thiên hạ bộ lễ phục và sự sang trọng của mình, gọi người hầu Ni-côn lên để sai bảo -> thể hiện cung cách của nhà quý tộc.

+ Người hầu Ni- côn: liên tục cười không nhin được khi nhìn thấy bộ dạng của ông Giuốc-đanh trong bộ lễ phục may hoa ngược.

+ Thái độ của ông Giuốc-đanh: tỏ ra oai phong với những tên hầu, khó chịu, tức giận, bực mình với thái độ giấu cợt, cười của Ni-côn.

- Lời thoại: lời đối thoại trực tiếp giữa hai nhân vật, mang tính chất khẩu ngữ, ngôn ngữ thông dụng, bình dân, hô ngữ, câu hỏi, câu trả lời, thoại bỏ lửng,...

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5

1. Qua ba cảnh đối thoại, hãy nhận xét về tính cách của ông Giuốc-đanh?

2. Cái đáng cười trong cuộc đối thoại giữa ông Giuốc-đanh và Ni-côn là ở chỗ nào? Tác giả đã sử dụng thủ pháp trào phúng gì để gây cười?

c. Ông Giuốc - đanh, Ni-côn và những tên hầu

- Xung đột kịch: sự mâu thuẫn giữa điệu bộ gây cười, sự dốt nát của ông Giuốc -đanh với thái độ thật thà, không dấu được cảm xúc của người hầu Ni-côn.
- Thủ pháp trào phúng: dùng tiếng cười, lời thoại chân thật của người hầu kết hợp dùng điệu bộ gây cười, mỉa mai, châm biếm.
- * Nhận xét về tính cách của nhân vật ông Giuốc-đanh: chỉ vì quá ham muốn học làm sang nên ông Giuốc - đanh mất khôn, ngờ nghệch, bị lừa gạt trở nên mê muội, ngu dốt, lỗ bịch, bị lợi dụng, trở nên nực cười.

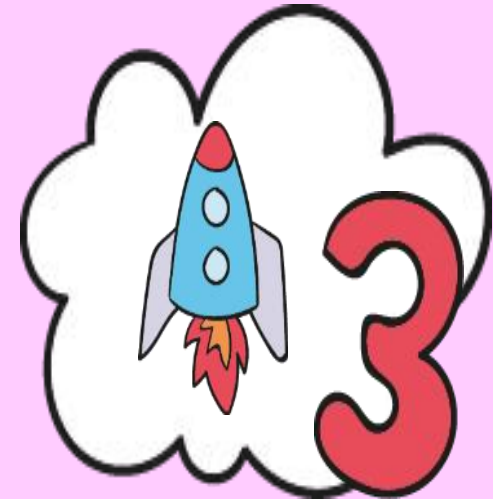
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6



Qua văn bản,
em hãy cho
biết tác giả
muốn phê
phán điều gì?



Trong cuộc
sống hiện nay
còn có những
người như
Giuốc -đanh
không?



Bài học em
rút ra từ văn
bản là gì?

2. Ý nghĩa của văn bản

- Tạo tiếng cười sảng khoái cho mọi người, góp phần tẩy rửa, đả phá cái xấu.
- Phê phán thói học đòi làm sang của những người giàu có nhưng ít hiểu biết, ham danh vọng hão huyền, trở thành kẻ lộ bịch, gây cười vẫn thường thấy trong xã hội.
- Thông điệp đến mọi người: hãy tránh những việc làm lộ bịch, ketch cớm; hướng đến cách ứng xử phù hợp, sự thống nhất giữa cái bên trong và bên ngoài.

III. TỔNG KẾT

1. Nội dung:

Phê phán tính cách lố lỉnh, thói trường giả học đòi cao sang của tầng lớp trường giả.

2. Nghệ thuật:

- Khắc họa tính cách lố lỉnh của nhân vật thông qua lời nói, hành động.
- Dựng lên lớp kịch ngắn với mâu thuẫn kịch được thể hiện sinh động, hấp dẫn, gây cười.
- Thủ pháp trào phúng đặc sắc.

IV. LUYỆN TẬP

Tác giả Mô-li-e đã xây dựng lên một nhân vật hài kịch bất hủ:

Tính cách gây cười:

- + Ngu dốt không biết gì về lễ phục nhưng lại thích học đòi làm sang.
- + Ngớ ngẩn vì bị lợi dụng mà vẫn không làm gì để đòi lại.
- + Thích danh hão.

VẬN DỤNG

- + Trong thực tế cuộc sống hiện nay, em đã từng gặp những kiểu ăn mặc học đòi chưa? Nêu biểu hiện?
- + Nếu thấy người thân của mình học đòi làm sang, háo danh thì em sẽ làm gì?



V. VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Đề bài: Viết đoạn văn (khoảng 7 - 9 câu) trình bày suy nghĩ của em về chi tiết phó may may áo ngược hoa trong đoạn trích trên.

- Chi tiết phó may may áo ngược hoa xuất hiện trong cảnh nào của kịch? Đây là chi tiết như thế nào?

- Thái độ, hành động, lí lẽ của phó may khi bị ông Giuốc-đanh phát hiện may hoa ngược? Phó may đã xoay chuyển tình thế ra sao?

- Qua chi tiết này, ta thấy phó may, ông Giuốc -đanh là người như thế nào, góp phần như thế nào vào việc tạo ra tiếng cười?

Gợi ý dàn ý:


* **Mở đoạn:** giới thiệu về chi tiết, tái hiện khái quát về chi tiết.

* **Thân đoạn:**

- Phân tích thái độ, hành động, lí lẽ của phó may khi bị ông Giuốc-đanh phát hiện may hoa ngược, xoay chuyển tình thế từ bị động sang chủ động, từ mắc tội sang lập công.

- Ý nghĩa của chi tiết: gây cười và khắc họa tính cách nhân vật ông Giuốc -đanh: ngu dốt, hám học làm sang nên bị lừa gạt, lợi dụng trở nên nực cười; phó may ranh mãnh, vụng chèo khéo chống.

* **Kết đoạn:** đánh giá khái quát về chi tiết đặc sắc.

- 
- HS về nhà tìm đọc trọn vẹn tác phẩm
 - Đọc mở rộng các văn bản hài kịch khác.
 - Chuẩn bị trước Thực hành tiếng Việt (Câu hỏi tu từ).

